

**SỞ GD VÀ ĐT
VĨNH PHÚC**

**KÌ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT
NĂM 2025**

Bài thi môn: NGỮ VĂN

Thời gian: 120 phút (không kể thời gian giao đề)

PHẦN I: ĐỌC HIỂU (ID: 763137) Đọc văn bản sau:

Ba đồng một mở mộng mơ

Khi bước qua cái cửa xiêu của căn nhà xiêu, khi mắt chị còn chưa quen với cái không gian tối tăm bên trong nhà, cái mà chị nhìn rõ nhất là ánh mắt sáng quắc của thằng bé. Nó nằm cong queo trên giường, héo như một đứa trẻ lên năm. Xương nó nhô ra mẩu nào cũng bén ngót. Miệng liên tục đớp không khí, nước dãi ri ri chảy ra bên khõe môi sần sùi, thằng bé nổi một sợi nhìn bèn dai vào chị, hút chị đến ngồì với nó. Và từ đó, nó không buông tay chị ra nữa. Cứ níu lấy, cứ ghì chặt, mắt ầng ậc nước, cổ họng phát ra những âm thanh gru gru vô nghĩa... thằng bé tỏ ra quuyến luyến không rời.

Bà mẹ xoắn quần ống cao ống thấp, chân rơi ra những mảng bunn khô, nói thằng nhỏ đã hai mươi mấy tuổi rồi, bà không nhớ rõ vì có nghĩa gì đâu, nó bao nhiêu tuổi thì mãi mãi như đứa trẻ như vậy thôi. Chị bỗng có cảm giác cách nắm tay này, cách nhìn da diết này là của một chàng trai. Máu mợ mộng trời dậy.

Nên chị nán thêm chút nữa trong khi những tình nguyện viên khác trong nhóm công tác xã hội đã lên xe ngồì chờ. Chị muốn biết thằng bé sẽ nói gì với chị. Cái sự chị sắp đi khiến nó kích động dữ dội, cơ thể co giật, mặt méo xệch, miệng há to và nước dãi chảy ra rờn rờn. Nó đang cố nói. Chị cố đợi một âm thanh khác với những tiếng gru gru tuyệt vọng. Chị ghé tai vào gần, rồi gần hơn nữa, đến nỗi tai chị gần như chạm môi nó. Và nó nói bật thành tiếng. Bằng tất cả tinh lực.

Chị ra xe, quệt nước mắt chị gượng đùa, trời đất, tường đâu nó mê mình. Đùa, vì chị không mợ mộng đến vậy, chị mong nó nói “Ở chơi!”, nhưng suốt buổi ngồì với thằng bé, thấy nó nhìn mình khi dịu dàng khi rất bồng, làm những cử chỉ khi triu mến khi riết róng, chị không bao giờ tưởng tượng là nó nói “TIỀN!”.

Có người nghe chuyện nói đáng đời, ai biểu lằng mạn chi.

Nhớ hồi mới lấy chồng, chị mua tặng mẹ chồng ở quê cái nồi cơm điện. Mẹ đem cất vì “nấu cái này không có cơm cháy với nước cơm cho tụi nhỏ chan...”. Tặng mẹ mấy bộ đồ bà cũng khổ sở phân trần, “màu sáng quá má ra vườn sợ dính mủ chuối...”. Chị mua truyện tranh đem về cho bầy em, tụi nó háo hức cầm lên rồi hỏi bằng giọng háo hức hơn nữa, “chị hai có mua bánh mì không?”. Cứ trớt quớt vậy. Mỗi lần nhìn bình hoa vài chị mang về mẹ lấy túi ni lông bọc lại cho khỏi bụi, cho nó đỡ chói lên đơn độc giữa căn nhà vách lá, chị có chút mắc cỡ. Giờ thì chị chỉ mua đường, nước mắm... và chắc chắn chúng được hồ hởi đón nhận. Đôi lần chị thấy hơi cay đắng, đời người sao chỉ quẩn quanh với những thứ tầm thường bột ngọt, xà bông...

Trước hôm mẹ chồng qua đời, bà viết cái thư. Chị vừa đọc vừa khóc. Thư chỉ dặn chuyện tiền nong, đất đai. Lời cuối cùng, như chị vẫn thường quen đọc ở đâu đó, rằng “mẹ để lại muôn vàn tình yêu thương cho các con”, thì mẹ chồng chị viết “bỏ lỗi cho má, vì má mót được có nhiều đó, chia cho tụi con hơi khó...”. Chị biết là mẹ thương con theo kiểu của mẹ, biết đâu còn nhiều hơn những bà mẹ kia, nhưng vẫn hơi bẽ bàng.

Biết là đời giờ ô trọc, nhưng chị thích mua vé đi tàu mơ mộng, không hay giờ tàu đó cũng chờ vịt, gà... mất rồi. Lão đảo xuống tàu mới biết tại mình hay tưởng mà ra nông nổi. Có lần chồng chị dúm tiền vào túi kêu vợ đi mua kem dưỡng da tay. Chị sưng suốt buổi chiều, miệng tùm tùm cười băng quơ không dừng được. Sau đó anh còn khiến chị ràn rụa nước mắt khi bảo “nhìn cái tay nhăn nheo đi nhào trộn thức ăn là thấy hết ham, thấy mất ngon rồi...”

Chị ngồi ngắm mãi bàn tay, nghĩ, người ta nói yêu nó một câu thì có mất gì đâu. “Tôi xin người cứ gian dối, cho tôi tưởng người cũng yêu tôi...”, câu hát đã có thời chị ghét, sao giờ thấy đúng ý mình. (Truyện ngắn Ba đồng một mớ mộng mơ, Nguyễn Ngọc Tư'; dẫn theo <https://isach.info/>)

1* Chú thích: Nguyễn Ngọc Tư sinh năm 1976, quê ở Cà Mau, là nữ nhà văn trẻ của Hội Nhà văn Việt Nam. Nguyễn Ngọc Tư sáng tác thành công ở nhiều thể loại: truyện ngắn, tản văn, tiểu thuyết,... Tác giả hướng ngòi bút về những thân phận, nỗi đau, sự bối rối thường trực của con người trước những biến cố của cuộc đời. Văn của Nguyễn Ngọc Tư trong sáng, mộc mạc, thể hiện tâm hồn tinh tế, nhạy cảm, giàu yêu thương.

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Xác định dấu hiệu nhận biết ngôi kể của truyện ngắn trên.

Câu 2. Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh miêu tả đôi mắt của “thằng bé” mà nhân vật “chị” nhìn thấy trong đoạn văn mở đầu của tác phẩm.

Câu 3. Phân tích hiệu quả nghệ thuật của biện pháp tu từ liệt kê trong các câu văn sau: Giờ thì chị chỉ mua đường, nước mắm... và chắc chắn chúng được hồ hởi đón nhận. Đôi lần chị thấy hơi cay đắng, đời người sao chỉ quanh vớ những thử tằm thường bột ngọt, xà bông...

Câu 4. Anh/chị suy nghĩ như thế nào về chị tiết:

"Biết là đời giờ ô trọc, nhưng chị thích mua vé đi tàu mơ mộng, không hay giờ lâu đó cũng chờ vịt, gà... một nơi rồi"

Câu 5. Từ chủ đề của truyện ngắn trên, anh/chị hãy chia sẻ góc nhìn của mình về lối sống thực dụng trong xã hội hiện nay.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1 (ID: 763143 - VDC) Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) cảm nhận về nhân vật “chị” trong văn bản ở phần Đọc hiểu.

Câu 2 (ID: 763144 - VDC) Thế kỉ XXI, xã hội có nhiều biến động, nhiều người chủ động để thích ứng nhưng cũng còn một số người e ngại sự thay đổi.

Từ góc nhìn của người trẻ, anh/chị hãy viết một bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ về vấn đề trên.

-----HẾT-----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH 247.COM

PHẦN I: ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Phương pháp: Vận dụng kiến thức đã học về ngôi kể, phân tích và xác định ngôi kể.

Cách giải:

- Ngôi kể thứ ba.
- Dấu hiệu nhận biết: Người kể không trực tiếp tham gia câu chuyện, giấu mình nhưng biết hết tất cả và kể lại toàn bộ câu chuyện; nhân vật được gọi là “chị”, “thằng bé”.

Câu 2:

Phương pháp: Đọc phân tích, tìm và xác định hình ảnh phù hợp.

Cách giải:

- Những từ ngữ, hình ảnh miêu tả đôi mắt “thằng bé”: ánh mắt sáng quắc, mắt ầng ậc nước.

Câu 3:

Phương pháp: Căn cứ bài liệt kê, xác định đúng câu thơ có sử dụng biện pháp liệt kê.

Cách giải:

- Biện pháp tu từ liệt kê: đường, nước mắm, bột ngọt, xà bông.
- Hiệu quả nghệ thuật:
 - + Tăng tính cụ thể, sinh động, hấp dẫn cho lời văn.
 - + Nhân mạnh nỗi niềm cay đắng của chị - một con người luôn ý thức được giá trị, sự cần thiết của đời sống tinh thần nhưng đành phải chiều theo người thân, chỉ còn biết đến cuộc sống vật chất nghèo nàn, tầm thường.
 - + Thể hiện nỗi chua xót, trăn trở của nhà văn khi nhu cầu đời sống tinh thần của con người bị cản trở bởi sự nghèo đói.

Câu 4:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích nội dung.

Cách giải:

- Nội dung chi tiết: diễn tả nhận thức của “chị” về hiện thực cuộc sống tầm thường và niềm hi vọng về một cuộc sống có chút lãng mạn, mộng mơ dù niềm hi vọng ấy rất mong manh.
- Suy nghĩ:
 - + Đây là một chi tiết quan trọng giúp cốt truyện phát triển, khắc họa rõ nét chiều sâu tâm lí nhân vật "chị" và chủ đề của tác phẩm.
 - + Chi tiết cho thấy sự sáng tạo của nhà văn trong việc khám phá chân lí đời sống: Dù đời thực khắc nghiệt nhưng những khoảnh khắc lãng mạn, niềm hi vọng nhỏ nhoi sẽ đem đến niềm vui, niềm hạnh phúc cho con người.
 - + Chi tiết góp phần thể hiện chiều sâu tư tưởng của tác phẩm: Con người cần biết trân trọng những giá trị tinh thần đẹp đẽ, đừng để nó bị lấn át bởi nhu cầu vật chất tầm thường.

Câu 5:

Phương pháp: Căn cứ bài đọc hiểu, phân tích.

Cách giải:

- Chủ đề của truyện ngắn: Hiện thực về một cuộc sống thường ngày đầy khó khăn và những sự mơ mộng, lãng mạn luôn nhen nhóm trong tâm hồn con người; thức tỉnh con người nếu luôn đề cao vật chất hơn tinh thần rất dễ dẫn đến lối sống thực dụng.
- Chia sẻ góc nhìn của bản thân: Xã hội phát triển đã dẫn đến một bộ phận người sống thực dụng hơn. Đây là cách sống quá coi trọng giá trị vật chất, luôn chạy theo những nhu cầu trước mắt, đề cao lợi ích bản thân lên trên tất cả mà quên đi những giá trị tinh thần. Sống thực dụng dẫn đến những tác hại nghiêm trọng. Con người cần đấu tranh với bản thân để loại trừ lối sống thực dụng. Mỗi người cần cân bằng, nâng cao cả đời sống vật chất và đời sống tinh thần để cuộc sống luôn tốt đẹp và có ý nghĩa hơn.

II. PHẦN VIẾT

Câu 1:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức về cách viết đoạn văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp, kết hợp chặt chẽ lí lẽ

Cách giải:

Gợi ý:

a. Xác định yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn:

Xác định đúng yêu cầu về hình thức, dung lượng đoạn văn (khoảng 200 chữ). Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.

b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: cảm nhận về nhân vật "chị" trong truyện ngắn Ba đồng một mơ mộng mơ của Nguyễn Ngọc Tư.

c. Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu:

- Lựa chọn được các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ lí lẽ và dẫn chứng trên cơ sở bảo đảm những nội dung sau:

- Cảm nhận về nhân vật:

+ Chị có gia cảnh nghèo nhưng sống giàu tình cảm, luôn chia sẻ, giúp đỡ và quan tâm đến mọi người.

- Chị có một tâm hồn mơ mộng, lãng mạn, tinh tế nhưng phải sống trong môi trường có nhiều người thích thực tế, đề cao vật chất.

+ Chị luôn hi vọng có một đời sống tinh thần phong phú, giàu ý nghĩa.

- Nghệ thuật xây dựng nhân vật: cốt truyện gian đơn, là sự xâu chuỗi của những mẩu chuyện nhỏ nhặt, đời thường; điểm nhìn của người kể chuyện kết hợp với điểm nhìn của nhân vật chính; giọng văn nhẹ nhàng, sâu lắng pha chút hài hước; nhân vật không có tên cụ thể, hiện lên qua hành động và tâm lí, có nét tương phản với các nhân vật còn lại...

- Đánh giá chung: Qua nhân vật, nhà văn gián tiếp thể hiện quan điểm nhân sinh sâu sắc đồng thời gửi gắm những thông điệp về sống đẹp.

Câu 2:

Phương pháp:

- Vận dụng kiến thức đã học về viết bài văn nghị luận.
- Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng.

Cách giải:

Có thể triển khai theo hướng:

- Xác định được yêu cầu của kiểu bài: Nghị luận xã hội.
- Xác định đúng vấn đề nghị luận: Người trẻ nên chủ động để thích ứng hay e ngại sự thay đổi trong một xã hội nhiều biến động.
- Viết được bài văn nghị luận đảm bảo các yêu cầu:
Lựa chọn được các thao tác lập luận phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn lí lẽ và dẫn chứng; trình bày được hệ thống ý phù hợp với bố cục ba phần của bài văn nghị luận. Thi sinh có thể triển khai theo hướng sau:

***Mở bài:** Giới thiệu vấn đề nghị luận.

***Thân bài**

- Giải thích:

- + Xã hội có nhiều biến động: xã hội có những thay đổi lớn, diễn ra liên tục, khó lường, có ảnh hưởng mạnh mẽ đến nhiều lĩnh vực của đời sống và cuộc sống của con người.
- + Chủ động thích ứng: sẵn sàng thay đổi bản thân để có thể hoà hợp, thích nghi với sự thay đổi của xã hội và ứng phó được với những khó khăn, thử thách trong cuộc sống.
- + E ngại thay đổi: trốn tránh, không muốn thay đổi; cảm thấy lo lắng, căng thẳng vì sợ sự thay đổi có thể gây ra điều không hay cho mình.

=> Tóm lại, trước những thay đổi lớn của xã hội hiện nay, con người có hai cách ứng xử: sẵn sàng thay đổi để thích nghi, ứng phó; lo sợ, trốn tránh, không muốn thay đổi.

- Bàn luận:

- + Thế kỉ XXI, quá trình hội nhập quốc tế, xu hướng toàn cầu hóa cùng với Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã tác động mạnh mẽ, toàn diện và sâu sắc đến thế giới và trong nước, tạo nên những biến động lớn trong các lĩnh vực như: kinh tế chính trị, khoa học công nghệ, văn hóa giáo dục, môi trường.... Những biến động đó đặt ra những yêu cầu và thách thức mới với con người thời đại trong đó có năng lực thích ứng.
- + Con người chủ động thay đổi, thích ứng với những biến động trong cuộc sống vì: dễ dàng thích nghi với sự thay đổi của môi trường sống, yêu cầu của cuộc sống; tìm ra giải pháp cho những tình huống, vấn đề khó khăn, biết biến "nguy" thành "cơ"; nâng cao giới hạn của bản thân trong một điều kiện sống có nhiều thách thức để sinh tồn và phát triển....
- + Con người e ngại sự thay đổi trước những biến chuyển lớn của xã hội sẽ phải gánh chịu những hậu quả khôn lường như: khó hòa nhập; tụt hậu; bị lệ thuộc, bị động chờ đợi hoàn cảnh thay đổi; rơi vào tâm lý lo sợ, căng

thắng; mất niềm tin vào bản thân; khó khăn trên bước đường đến thành công... Trong một thế giới đang biến động, nếu đứng im, chúng ta sẽ bị đào thải.

+ Người trẻ thích khám phá, dễ dàng tiếp cận với cái mới, sức sáng tạo dồi dào nhưng cũng dễ nản chí, còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn. Vì vậy, để thích ứng và phát triển trong một xã hội có nhiều biến động như hiện nay, người trẻ cần tự tin vào năng lực bản thân; nâng cao kiến thức và kỹ năng sẵn sàng dẫn thân để trải nghiệm; tích cực chủ động học hỏi những cái mới; kiên trì nỗ lực nâng cao chất lượng cuộc sống để từ đó đem đến những giá trị đóng góp cho gia đình, xã hội và nhân loại. Người trẻ cần tự đặt ra và trả lời câu hỏi: đứng yên và thất bại hay linh hoạt thích nghi để thành công?

- Mở rộng vấn đề, trao đổi với quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác.

* **Kết bài:** Khái quát vấn đề nghị luận.